

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày: 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Ông Phan Công Chiến

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG H, sinh năm: 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 202D, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Phan Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 26/5/2017 của Công an Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, Tại Quyết định số 63/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2017 của Công an Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm: 1960;

Nơi cư trú: Số 14C, khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hà Vũ P, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Số 51A, ấp M, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Hoài T (B), sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 52B2, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 21/11/2017, Nguyễn Trọng H được Hà Vũ P dùng xe mô tô biển số 71B2-349.12 chở đi uống thuốc cai nghiện Methadone. Trên đường đi, H rủ P đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Để thực hiện ý định, P điều khiển xe biển số 71B2-349.12 chở H đi về hướng Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Khi qua khỏi cầu Cá Lóc khoảng 200 mét, P điều khiển xe rẽ vào hẻm bên trái đường và khi đến nhà của bà Huỳnh Thị Ngọc P ở số 14C, khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, H nhìn thấy trên thềm nhà của bà P có để 01 chiếc bàn inox liền kê P dừng xe lại ở ngoài cảnh giới để H một mình leo rào vào bên trong thềm nhà lấy chiếc bàn của bà P đem ra ngoài rồi ngồi sau xe ôm chiếc bàn cho P chở đến gara ô tô PL ở khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho anh Nguyễn Hoài T được 300.000 đồng, P cất giữ tiền và tiêu xài cá nhân hết. Ngay trong ngày, H bị Công an xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre mời về trụ sở làm việc. Tại đây, H đã khai nhận cùng P có hành vi trộm cắp chiếc bàn nêu trên nên Công an xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 bàn inox, màu trắng, mặt tròn, đường kính mặt bàn 1,5m (do Nguyễn Hoài T giao nộp).
- 01 xe mô tô biển số 71B2-349.12;

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1273/KL-HĐĐG ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 bàn inox, màu trắng, mặt tròn, đường kính mặt bàn 1,5 mét trị giá vào ngày 21/11/2017 là 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSTPBT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc P là 01 bàn inox màu trắng và không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre

đã trả lại cho Võ Thị Thu H chiếc xe mô tô biển số 71B2-349.12. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Trọng H có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/11/2017, tại nhà số 14C, khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã cùng Hà Vũ P có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị Ngọc P 01 chiếc bàn inox. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đem bán cho Nguyễn Hoài T được 300.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoài T trình bày: Vào ngày 21/11/2017, anh có mua 01 bàn inox do bị cáo và P bán với số tiền 300.000 đồng, khi mua anh không biết tài sản do trộm cắp mà có; Hiện chiếc bàn anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo và P bồi thường số tiền đã mua bàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng H tại phiên tòa là vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/11/2017, tại nhà số 14C, khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã cùng Hà Vũ P có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị Ngọc P 01 chiếc bàn inox. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đem bán cho Nguyễn Hoài T được 300.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị tài sản của bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là 400.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không kH nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt của bị hại có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa mà còn vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Thị Ngọc P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 bàn inox màu trắng và không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc P 01 bàn inox và giao trả cho bà Võ Thị Thu H 01 chiếc xe mô tô biển số 71B2-349.12. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các cá nhân nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Trọng H “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Hà Vũ P đã cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại P, nhưng do tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng và P chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Nguyễn Hoài T khi mua chiếc bàn inox do bị cáo H và P bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 6 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Ghi nhận bị hại Huỳnh Thị Ngọc P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) bàn inox màu trắng và không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc P 01 (Một) bàn inox và giao trả cho bà Võ Thị Thu H 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 71B2-349.12.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình